

(Ban hành kèm theo Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán)

Mẫu 07/THQ

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
GẠCH NGÓI GÓM XD MỸ XUÂN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 58 /CV-GMX-2020  
“Vv: Ngày đăng ký thực hiện quyền”

*Phú Mỹ, ngày 28 tháng 10 năm 2020*

### **THÔNG BÁO**

**(Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt đợt 1 năm 2020)**

**Kính gửi: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam**

Tên TCPH : CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN  
Tên giao dịch: MY XUAN BRICK TILE POTTERY AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Trụ sở chính: Khu Phố Suối Nhum-Phường Hắc Dịch-Thị xã Phú Mỹ-Tỉnh BRVT

Điện thoại : 02543-893150

Fax : 02543-894168

Chúng tôi thông báo đến Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)

ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán sau:

Tên chứng khoán : **Cổ phiếu Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân**

Mã chứng khoán : **GMX**

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá giao dịch: 10.000 đồng/CP

Sàn giao dịch : **HNX**

Ngày đăng ký cuối cùng : **16-11-2020**

**1. Lý do và mục đích** (ghi rõ những nội dung thực hiện)

- Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020 bằng tiền

**2. Nội dung cụ thể** (ghi rõ những nội dung thực hiện)

**Tạm ứng cổ tức năm đợt 1 năm 2020 bằng tiền**

- Tỷ lệ thực hiện:

+ Đối với cổ phiếu: 10%/cổ phiếu ( 01cổ phiếu được nhận 1.000 đồng)

- Ngày thanh toán: **03-12-2020**

- Địa điểm thực hiện:

+ Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.

+ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại  
tại : **Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân**

Khu Phố Suối Nhum-Phường Hắc Dịch-Thị xã Phú Mỹ-Tỉnh BRVT

vào các ngày làm việc trong tuần ( trừ thứ bảy, CN và ngày Lễ ) từ ngày  
**03-12-2020** và xuất trình Chứng minh nhân dân.

**Đề nghị VSD lập và gửi cho Công ty chúng tôi danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng nêu trên vào địa chỉ sau:**

- Địa chỉ nhận Danh sách (bản cứng):

**Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân**

Khu Phố Suối Nhum-Phường Hắc Dịch-Thị xã Phú Mỹ-Tỉnh BRVT

- Địa chỉ email nhận file dữ liệu: *maigmx@yahoo.com.vn*

**Chúng tôi cam kết những thông tin về người sở hữu trong danh sách sẽ được sử dụng đúng mục đích và tuân thủ các quy định của VSD. Công ty chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có vi phạm.**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- SGDCK...;
- Lưu...

**Tài liệu đính kèm**

- Nghị quyết ĐHĐCĐ (về cổ tức 2020)
- Nghị quyết họp HĐQT

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

(chữ ký, họ tên, đóng dấu)



**NGUYỄN VĂN SƠN**

**NGHỊ QUYẾT**  
**CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XD MỸ XUÂN**  
**PHIÊN HỌP NGÀY 29-05-2020**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần gạch ngói gốm Xây Dựng Mỹ Xuân thông qua ĐHĐCĐ thường niên ngày 22 tháng 4 năm 2016
- Căn cứ vào biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông ngày 29 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT NGHỊ**

**1. Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán:**

Đơn vị tính : đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng (+), giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	132.687.736.677	131.848.294.374	-0,63%
Doanh thu thuần	240.509.450.723	271.087.822.109	12,71%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	26.077.353.444	32.551.468.662	24,83%
Lợi nhuận khác	(150.281.979)	(402.359.911)	167,74%
Lợi nhuận trước thuế	25.927.071.465	32.149.108.751	24,00%
Lợi nhuận sau thuế	21.000.273.524	24.581.931.715	17,06%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (đã thanh toán)	25%	25%	0,00%
- Thanh toán Đợt 2/2017	10%		
- Thanh toán Đợt 1/2018	15%		
- Thanh toán Đợt 2/2018		10%	
- Thanh toán Đợt 1/2019		15%	

**Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019**

*Đơn vị tính : đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện		Kế hoạch 2019	So sánh % thực hiện với	
	Năm 2018	Năm 2019		Kế hoạch 2019	Thực hiện 2018
Doanh thu thuần	240.509.450.723	271.087.822.109	237.657.610.797	114,07%	112,71%
Giá vốn hàng bán	168.495.764.779	190.088.567.260	161.317.708.069	117,83%	112,82%
Lợi nhuận gộp	72.013.685.944	80.999.254.849	76.339.902.728	106,10%	112,48%
Doanh thu HĐTC	27.368.306	169.573.783	50.000.000	339,15%	619,60%
Chi phí kinh doanh	45.963.700.806	48.617.359.970	49.797.890.174	97,63%	105,77%
Lợi nhuận kinh doanh	26.077.353.444	32.551.468.662	26.592.012.554	122,41%	124,83%
Lợi nhuận khác	(150.281.879)	(402.359.911)			267,74%
Lợi nhuận trước thuế	25.927.071.565	32.149.108.751	26.592.012.554	120,90%	124,00%
Thuế thu nhập DN	4.926.798.041	7.567.177.036	5.052.482.385	149,77%	153,59%
Lợi nhuận sau thuế	21.000.273.524	24.581.931.715	21.539.530.169	114,12%	117,06%

**Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán: với tỷ lệ biểu quyết 100%.**

**2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019:**

*Đơn vị : đồng*

STT	Nội dung	Tỷ lệ % lợi nhuận sau thuế	Số tiền			Ghi chú
			Năm 2019	Năm 2020	Tổng cộng	
	Lợi nhuận sau thuế TNDN phát sinh năm 2019		24.581.931.715			
1	Trích quỹ đầu tư phát triển	2,0%	491.638.634		491.638.634	

2	Chi cô tức bằng tiền	54,0%	7.971.672.000	5.314.448.000	13.286.120.000	
2.1	- Thanh toán Đợt 1	32,4%	7.971.672.000		7.971.672.000	15% vốn điều lệ
2.2	- Thanh toán Đợt 2	21,6%		5.314.448.000	5.314.448.000	10% vốn điều lệ
3	Trích quỹ khen thưởng	20,0%	4.916.386.343		4.916.386.343	
4	Trích quỹ phúc lợi	2,0%	491.638.634		491.638.634	
5	Trích quỹ thưởng Ban điều hành	7,5%	538.488.254	1.293.020.657	1.831.508.911	
5.1	- Trích thưởng hoàn thành kế hoạch	2,5%	538.488.254	76.060.039	614.548.293	2,5% lợi nhuận sau thuế
5.2	- Trích thưởng (40% vượt lợi nhuận kế hoạch năm 2019)	5,0%		1.216.960.618	1.216.960.618	
6	Quỹ dự phòng tài chính	2,0%		491.638.634	491.638.634	
7	Quỹ dự phòng bổ sung vốn điều lệ	1,0%		245.819.317	245.819.317	Trích để lại trên LNCP
8	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối		19.728.018.182	12.383.091.574	12.383.091.574	-
8.1	- Lợi nhuận chưa phân phối năm trước		9.555.910.332	9.555.910.332	9.555.910.332	
8.2	- Lợi nhuận chưa phân phối năm 2019	11,5%	10.172.107.850	2.827.181.242	2.827.181.242	3.073.000.559
<b>CỘNG PHÂN PHỐI LNST NĂM 2019</b>			<b>14.409.823.865</b>	<b>7.344.926.608</b>	<b>21.754.750.473</b>	

**Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 với tỷ lệ biểu quyết 86.04%.**

### 3. Kết quả đầu tư phát triển năm 2019.

\* Giá trị đầu tư năm 2019

TT	Tên công trình, thiết bị	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019			Thực hiện		Ghi chú
			Số lượng	Đơn giá	Giá trị	Số lượng	Kết quả/Giá trị	
A	Sửa chữa lớn Tài sản cố định				1.160.000.000		1.258.687.485	
1	Đổ BT lại mặt sân phơi	M <sup>2</sup>	200	300.000	60.000.000			
2	Sửa chữa lò sấy DC3	Lò	3	100.000.000	300.000.000			
3	Sửa chữa hệ thống cấp thoát nước	Hệ	1	150.000.000	150.000.000			
4	Làm hàng rào đất nhà máy	Hệ	1	250.000.000	250.000.000			
5	Sửa lò sấy DC 2	Hệ	1	250.000.000	250.000.000			
6	Các công việc sửa chữa khác				150.000.000			
7	Băng tải ngói 10	Cái				1	27.377.520	
8	Sửa chữa lò nung DC2	Cái				1	779.539.261	
9	Sửa chữa lò sấy 2 và 03 của Dây chuyền 3	Cái				2	83.376.604	
10	Bàn đập ngói 22	Cái				1	12.179.600	
11	Sửa máy Máy đào điện PC 120 - DC1	Cái				1	47.000.000	
12	Đường lên bãi sét và cửa kho than DC2	M <sup>2</sup>				350	127.535.349	
13	Sửa máy mài kim loại	Cái				1	29.500.000	

14	Băng tải chạy bavia DC1	Cái				2	77.754.151	
15	Thay tôn kho cát DC1	Cái				1	74.425.000	
<b>B</b>	<b>Xây dựng và đầu tư mới</b>				<b>71.792.800.000</b>		<b>8.733.482.479</b>	
1	XD nhà chứa đất DC2	M <sup>2</sup>	360	650.000	234.000.000	252	176.407.409	
2	Làm nhà đặt hệ robot, xếp gạch mộc DC2-3 78*24 và 48*18m	M <sup>2</sup>	2.736	650.000	1.778.400.000	1.404	1.351.246.198	
	<i>Nhà phơi gạch mộc - chứa Robot DC3</i>					864	523.327.273	
	<i>Nhà xây xa mốt DC3</i>					540	827.918.925	
3	Xây dựng khu vực nhà xây gạch tập trung	M <sup>2</sup>	288	800.000	230.400.000			
4	Hệ thiết bị xây xa mốt tập trung (Máy nghiền xa mốt + 58,5m băng tải)	Hệ	1	150.000.000	150.000.000	1	276.646.800	Dây chuyền III
5	Mua xe nâng 2,5 tấn	cái	3	300.000.000	900.000.000	3	840.000.000	
	<i>Xe nâng Komatsu Qua sử dụng</i>	Cái				2	560.000.000	Dây chuyền I
	<i>Xe nâng Komatsu Qua sử dụng</i>	Cái				1	280.000.000	Dây chuyền III
6	Đầu tư hệ thống robot DC 2,3	Hệ	2	4.200.000.000	8.400.000.000	1	3.405.309.338	Dây chuyền III

7	Xây dựng hệ thống lò sấy gạch mini DC2	Cái	4	650.000.000	2.600.000.000		
8	Mua mới hệ thống máy cắt lasma	Hệ	1	500.000.000	500.000.000		
9	Đầu tư Nhà máy gạch Châu Đức (Chế tạo máy CBTH 10 tỷ+ đầu tư XD 35 tỷ)	DA	1	45.000.000.000	45.000.000.000		Chưa thực hiện
10	Đầu tư mô sét châu đức (Làm đường, nhà)	Hệ	1	3.000.000.000	3.000.000.000		Chưa thực hiện
11	Mua đất mô sét Châu Đức	Ha	4	1.000.000.000	4.000.000.000		Chưa thực hiện
12	<b>Khác</b>				<b>5.000.000.000</b>		<b>2.683.872.734</b>
	<b>Dây Chuyên I</b>						<b>1.381.613.252</b>
1	Trạm Cân	Bộ				1	366.170.974
2	Máy đập ngói 22	Cái				1	527.233.693
3	Máy nhào không lưới ( 2 trục BEDESCHI)	Cái				1	426.957.585
4	Thiết bị chống sét	Bộ				1	61.251.000
	<b>Dây Chuyên II</b>						<b>168.320.374</b>
1	Quạt N12	Cái				2	104.684.010
2	Máy phân tích nhiệt độ						63.636.364
	<b>Dây Chuyên III</b>						<b>1.133.939.108</b>



1	Máy Đục bê tông nén khí	Bộ				1	49.433.659		
2	Quạt N10 - lò sấy ngói DC3	Cái				2	86.505.449		
3	Máy ngói 22 - 6 mặt	Cái				1	998.000.000		
<b>C</b>	<b>XDCB và mua sắm TSCĐ chưa đưa vào sử dụng</b>							<b>10.809.939.196</b>	
1	Máy cán mịn CR1208	Cái				1	473.990.654		
2	Máy cán thô CR1208	Cái				1	449.106.828		
3	Máy cán thô CR1208	Cái				2	388.322.078		
4	Máy nhào 2 trục	Cái				1	202.025.000		
5	Máy Đùn	Cái				1	845.466.902		
6	Máy đùn ép gạch hống phi 400	Cái				1	637.930.070		
7	Máy nghiền xa luân	Cái				1	850.573.426		
8	Máy cán 600	Cái				2	956.895.105		
9	Máy đùn hống 600	Cái				1	963.090.895		
10	Máy cắt CNC Palssma + oxy	Bộ				1	305.000.000		
11	Đường vào mỏ sét suối Rao Châu Đức						140.909.091	Chi phí khảo sát địa hình	
12	Chi phí thăm định quyền sử dụng đất (4 hộ dân)						40.000.000	Mỏ Sét Mỹ Xuân 1 MR	
13	Dự án châu Đức						30.500.000	CP khảo sát vẽ lập bản đồ hiện trạng	

14	Chi phí đền bù Mỏ Sét Mỹ Xuân 1 mở rộng						1.346.053.447	
15	Chi phí mở rộng kho sét MX1 mở rộng						541.857.900	
16	Đất mở rộng kho ngói màu						281.747.800	
17	Đất mở rộng kho nguyên liệu						2.356.470.000	
<b>Tổng cộng</b>							<b>71.792.800.000</b>	<b>20.802.109.160</b>

**\* Đầu tư tài chính:**

*Tại ngày 31/12/2019 Công Ty đang sở hữu là 20.000 Trái phiếu Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, với mệnh giá là 100.000 VND/ trái phiếu, có kỳ hạn 6 năm và lãi suất là 7,475%/năm.*

**Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua kết quả đầu tư phát triển năm 2019 với tỷ lệ biểu quyết 100%.**

**4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2020**

*Đơn vị tính : Đồng*

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Sản lượng sản xuất</b>	<b>Viên QTC</b>	<b>91.793.820</b>	
<b>II</b>	<b>Sản lượng tiêu thụ</b>		<b>97.705.853</b>	
1	Gạch xây dựng	Viên QTC	78.778.620	
2	Sản phẩm trang trí	Viên QTC	13.015.200	
3	Sản phẩm ngói màu thương mại	Viên QTC	4.000.000	
4	Sản phẩm trang trí thương mại	Viên QTC	1.353.933	
5	Sản phẩm tráng men	Viên QTC	558.100	
<b>III</b>	<b>Kết quả kinh doanh</b>			
1	Doanh thu thuần (gồm doanh thu khác)	Đồng	245.048.320.653	
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	28.134.881.710	
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	22.507.905.368	

**Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Kế hoạch SXKD năm 2020 với tỷ lệ biểu quyết 100%.**

**5. Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2020**

*Đơn vị tính : Đồng*

STT	Nội dung	Tỷ lệ % lợi nhuận sau thuế	Số tiền	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Nguồn lợi nhuận chưa phân phối</b>		<b>34.890.996.942</b>	
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		12.383.091.574	
2	Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2020		22.507.905.368	
<b>II</b>	<b>Phân phối lợi nhuận năm 2020</b>		<b>19.925.952.083</b>	
1	Trích quỹ đầu tư phát triển	2,0%	450.158.107	
2	Trích quỹ khen thưởng	20,0%	4.501.581.074	
3	Trích quỹ phúc lợi	2,0%	450.158.107	
4	Trích quỹ thưởng Ban điều hành	2,5%	562.697.634	
5	Quỹ dự phòng bổ sung vốn điều lệ	1,0%	225.079.054	<i>Trích để lại trên LNCPP</i>
6	Quỹ dự phòng tài chính	2,0%	450.158.107	
7	Chi cổ tức bằng tiền	59,0%	13.286.120.000	<i>25% Vốn điều lệ</i>
<b>III</b>	<b>Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>		<b>14.965.044.859</b>	
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước		12.383.091.574	
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2020	11,5%	2.581.953.285	

**Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020 với tỷ lệ biểu quyết 86.04%.**

## 6. Kế hoạch Đầu tư phát triển 2020

Đơn vị tính : Ngàn đồng

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
<b>A</b>	<b>SỬA CHỮA</b>				<b>2.424.000</b>	
1	Sửa lò nung hầm sấy DC1, DC 3	Hệ	2	700.000	1.400.000	
2	Nhà chứa đất DC1	M <sup>2</sup>	320	700	224.000	
3	Nền sân, nhà xưởng, mương thoát..v..v	Hệ	1	300.000	300.000	
4	Hồi liệu bavaria, đầu mẫu trang trí DC3	Hệ	1	150.000	150.000	
5	Tời hồi lưu dần sấy ngói mini DC3	Hệ	2	100.000	200.000	
6	Các công việc sửa chữa khác	Hệ	1	150.000	150.000	
<b>B</b>	<b>XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ MỚI</b>				<b>34.171.200</b>	
1	Đào hồ nước thu DC1520m2) và Cống thoát D1200 (230m)	Hệ	1	1.100.000	1.100.000	
2	Mỏ sét Châu đức ( Làm đường và nhà điều hành)	DA	1	10.500.000	10.500.000	
3	Nhà máy gạch Châu đức: Xây tường bao và nhà bảo vệ	DA	1	1.500.000	1.500.000	
4	Nối dài nhà bao che DC1	M <sup>2</sup>	840	700	588.000	
5	Nối dài nhà bao che DC3	M <sup>2</sup>	576	700	403.200	
6	Xe nâng 3,5 Tấn	Cái	1	400.000	400.000	
7	Xe nâng 3 Tấn	Cái	1	300.000	300.000	
8	Xe nâng 2,5 Tấn	Cái	2	300.000	600.000	
9	Xe xúc Komatsu 2,5 m3	Cái	1	1.200.000	1.200.000	
10	Máy cắt CNC	Cái	1	350.000	350.000	
11	Máy phay CNC	Cái	1	1.000.000	1.000.000	
12	Hầm sấy ngói Mini DC1	Cái	1	480.000	480.000	
13	Băng tải xích tải gạch từ DC1-> DC3	Hệ	1	350.000	350.000	
14	Hệ nghiền khô đầu tư tại GMX - Thiết bị + Lắp đặt - Trạm điện 560KVA+ đường dây - Mặt bằng + Nhà bao che bãi đất	Hệ Hệ M <sup>2</sup>	1 1 4.200	9.100.000 700.000 1.214	9.100.000 700.000 5.100.000	
15	Khác				500.000	
<b>Tổng Cộng : A + B</b>					<b>36.595.200</b>	

**Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020 với tỷ lệ biểu quyết 100%.**

**7. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020**

*Đơn vị tính : Đồng*

TT	Chức Danh	Số lượng (người)	Mức thù lao tháng của từng thành viên	Mức thù lao Tháng	Mức thù lao Năm
1	Chủ Tịch HĐQT	1	12.000.000	12.000.000	144.000.000
3	Thành viên HĐQT	4	8.000.000	32.000.000	384.000.000
4	Trưởng Ban kiểm soát	1	7.000.000	7.000.000	84.000.000
5	Thành viên Ban kiểm soát	2	6.000.000	12.000.000	144.000.000
6	Thư ký HĐQT	1	2.000.000	2.000.000	24.000.000
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>9</b>		<b>65.000.000</b>	<b>780.000.000</b>

Mức thù lao HĐQT, BKS năm 2020 là : *Bảy trăm tám mươi triệu đồng.*

**Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua mức thù lao HĐQT và BKS năm 2020 với tỷ lệ biểu quyết 100%.**

**8. Thông qua mức thưởng đối với HĐQT, Ban Kiểm Soát, thư ký công ty Ban điều hành gồm: Ban Tổng Giám Đốc – Kế Toán Trưởng – Trưởng phó các Phòng Ban Xưởng SX.**

Nội dung thưởng	Mức thưởng
a. Hoàn thành kế hoạch lợi nhuận 2020	2.5% Lợi nhuận sau thuế
b. Hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận 2020	40% Lợi nhuận vượt kế hoạch ( <i>lợi nhuận sau thuế</i> )

**Đại hội đồng cổ đông nhất trí đồng ý thông qua với tỷ lệ biểu quyết 100%.**

**9. Chọn đơn vị kiểm toán năm 2020**

Giao quyền chủ động Ban Kiểm Soát xem xét giới thiệu đơn vị có chức năng nằm trong danh sách Doanh nghiệp kiểm toán niêm yết của UBCK Nhà nước công nhận.

**Đại hội đồng cổ đông nhất trí đồng ý thông qua với tỷ lệ biểu quyết 100%.**

Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được các đại biểu tham dự cuộc họp nhất trí biểu quyết thông qua **100%** vào hồi **11<sup>h</sup>45** ngày 29 tháng 5 năm 2020.

**Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**  
**Công ty cổ phần gạch ngói gốm XD Mỹ Xuân**

**Chủ tọa**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**LUU NGỌC THANH**

Số: 11/NQ-HĐQT/2020

Phú Mỹ, ngày 19 tháng 10 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN  
Nhiệm kỳ 4 – phiên thứ 11 năm 2020**

Căn cứ Luật doanh nghiệp Việt Nam ngày 26 tháng 11 năm 2014;  
Căn cứ Luật chứng khoán Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006;  
Căn cứ Điều lệ của công ty cổ phần gạch ngói gốm XD Mỹ Xuân được  
thông qua ngày 23/04/2016;  
Theo biên bản họp phiên họp HĐQT số 11/BB-HĐQT/2020;

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Thông qua kết quả kinh doanh quý 3 với các chỉ tiêu sau :

+ **Doanh thu** : **69.094.866.790 VND**  
+ **Lợi nhuận sau thuế** : **7.657.949.753 VND**

**Điều 2:** Thống nhất tạm ứng cổ tức đợt 1 của năm 2020

+ **Mức chia** : **10% vốn điều lệ**  
+ **Thời gian chi trả** : **Ngày 03 tháng 12 năm 2020**

**Điều 3:** Giao cho chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng Giám Đốc tổ chức triển khai thực hiện các nội dung trên theo đúng Điều lệ công ty và quy định hiện hành.

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS, Ban điều hành;  
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**LÊ NGỌC THANH**